TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 122/2021/QĐST-HNGĐ	*Cao Lãnh, ngày 06 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 593/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp 5, xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp 5, xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Thế H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp 5, xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận cho chị Lê Thị P được quyền sử dụng diện tích đất 4.542,5m^2 (đất trồng lúa), thuộc một phần thửa 352, tờ bản đồ số 08, đất tọa lạc tại xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp, diện tích đất đươc xác định trong phạm vi các mốc: mốc 5-mốc 4-mốc 3-mốc 2-mốc 1-mốc 11- mốc 12-mốc 5 theo sơ đồ đo đạc ngày 10/03/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh cung cấp.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thu hồi diện tích đất 4.542,5m^2 (đất trồng lúa), thuộc một phần thửa 352, tờ bản đồ số 08, đất tọa lạc tại xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp cấp cho hộ ông Trần Văn T để cấp cho chị Lê Thị P (Kèm theo sơ đồ đo đạc ngày 10/03/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh, Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10/03/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh).

- Công nhận cho anh Trần Văn T được quyền sử dụng diện tích đất 4.542,7m^2 (đất trồng lúa), thuộc một phần thửa 352, tờ bản đồ số 08, đất tọa lạc tại xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp, diện tích đất đươc xác định trong phạm vi các mốc: mốc 12-mốc 6-mốc 7-mốc 8-mốc 9-mốc 10- mốc 11-mốc 12 theo sơ đồ đo đạc ngày 10/03/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh cung cấp.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thu hồi diện tích đất 4.542,7m^2 (đất trồng lúa), thuộc một phần thửa 352, tờ bản đồ số 08, đất tọa lạc tại xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp cấp cho hộ ông Trần Văn T để cấp lại cho anh Trần Văn T (Kèm theo sơ đồ đo đạc ngày 10/03/2021 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh, Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10/03/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh).

- Chị Lê Thị P, anh Trần Văn T có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh, đăng ký cấp quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Cây trồng, vật kiến trúc, công trình xây dựng, tài sản của người nào có trên diện tích đất tranh chấp thì tự nguyện di dời các đương sự không tranh chấp.

- Anh Lê Thế H đồng ý giao diện tích đất thuộc thửa 352, tờ bản đồ số 08, đất tọa lạc tại xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp theo yêu cầu của anh T, chị P.

- Về án phí và chi phí tố tụng khác:

+ Chị Lê Thị P đồng ý nộp 5.678.000đồng tiền án phía dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, chị Lê Thị P được nhận lại 7.822.000đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011905 ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

+ Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản chị Lê Thị P đồng ý nộp 2.924.000đồng, chị P đã nộp và chi xong.

+ Anh Trần Văn T đồng ý nộp 5.678.000đồng tiền án phía dân sự sơ thẩm.

+ Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản anh Trần Văn T đồng ý nộp 2.924.000đồng. Do chị P đã nộp số tiền 5.848.000 nên anh T phải nộp để trả lại cho chị P.

- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Thi hành án huyện Cao Lãnh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hữu Hà